

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2021/HNGĐ-ST
Ngày 27-4-2021.
V/v không công nhận vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tiến Dũng;
2. Ông Nguyễn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2120/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị G, sinh năm: 1971. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn QN, xã MC, huyện PM, tỉnh BD.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Đình Đ, sinh năm: 1971. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn QN, xã MC, huyện PM, tỉnh BD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 01 năm 2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị G trình bày:*

+ Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị G và anh Trần Đình Đ tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục ở địa phương vào ngày 09/7/1992, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn,

đến năm 2020 thì mâu thuẫn của vợ chồng nghiêm trọng. Nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng mất lòng tin, không ai quan tâm chăm sóc cho nhau. Chị Huỳnh Thị G nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Trần Đình Đ.

+ Về con chung của vợ chồng: Có 02 người con chung tên là Trần Thị Hồng V, sinh ngày 20/6/1993 và Trần Đình V1, sinh ngày 10/4/1996. Hiện nay các con đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống bản thân, nên khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Trần Đình Đ trình bày:*

+ Về hôn nhân: Anh Trần Đình Đ và chị Huỳnh Thị G tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục ở địa phương vào ngày 09/7/1992, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng mất lòng tin, không ai quan tâm chăm sóc cho nhau. Anh Trần Đình Đ nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, nên đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thị G.

+ Về con chung: Có 02 người con chung tên là Trần Thị Hồng V, sinh ngày 20/6/1993 và Trần Đình V1, sinh ngày 10/4/1996. Hiện nay các con đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống bản thân, nên khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Huỳnh Thị G khởi kiện yêu cầu “Ly hôn”. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị G và anh Đ đều xác định là vợ chồng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “không công nhận vợ chồng”; người bị kiện cư trú tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Căn cứ vào khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[2] Về nội dung vụ kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự xác định: Chị Huỳnh Thị G và anh Trần Đình Đ chung sống với nhau như vợ chồng vào ngày 09/7/1992; có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc chị G và anh Đ chung sống với nhau mà không đăng ký kết hôn tại cơ quan chức năng có thẩm quyền là vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình.

Xét đơn khởi kiện của chị G yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đ là có cơ sở. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Huỳnh Thị G và anh Trần Đình Đ là phù hợp với quy định tại Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 35/2000/NQ-QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Huỳnh Thị G và anh Trần Đình Đ đều trình bày thống nhất: Quá trình chung sống có 02 người con chung là Trần Thị Hồng V, sinh ngày 20/6/1993 và Trần Đình V1, sinh ngày 10/4/1996. Chị G và anh Đ trình bày thống nhất: 02 người con đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống bản thân, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa chị G và anh Đ đều thống nhất không yêu cầu giải quyết về tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Huỳnh Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, 14, 16 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết: 35/2000/QH10 ngày 9/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị G.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Huỳnh Thị G và anh Trần Đình Đ là vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Huỳnh Thị G và anh Trần Đình Đ có 02 con chung là Trần Thị Hồng V, sinh ngày 20/6/1993 và Trần Đình V1, sinh ngày

10/4/1996. Trần Thị Hồng V và Trần Đình V1 đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống bản thân, nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị G và anh Trần Đình Đ thống nhất không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Thị G phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị G đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002492 ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Chị Huỳnh Thị G đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND H.Phù Mỹ;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- Lưu VP- HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bá Tùng